

Bản án số: 205/2024/HSPT
Ngày: 03/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Đức Thụ
2. Ông Vũ Hoài Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thư ký Tòa án Nguyễn Trung N dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát Nguyễn Trung N dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nguyễn Trung N dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2024/HSPT ngày 09/5/2024 đối với bị cáo Nguyễn Trung N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HS-ST, ngày 28/3/2024 của Tòa án Nguyễn Trung N dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trung N (tên gọi khác: không có), sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: B, phường P, thị xã C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số A, Tô E, Ấp A, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Cửa hàng trưởng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Trung N1 và bà Ngô Thị Kim C; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2023 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung N được Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ V phân công nhiệm vụ Cửa hàng trưởng của Cửa hàng V3 (Địa chỉ: Số B, Ấp C, xã X, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh), có trách nhiệm toàn quyền trong quản lý tài sản, kinh doanh và thu chi tài chính liên quan đến cửa hàng V3. Lợi dụng quyền hạn Cửa hàng trưởng, Nguyễn Trung N đã sử dụng các thủ thuật gian dối để chiếm đoạt tổng số tiền 446.839.000 đồng từ việc bán 18 chiếc xe máy điện của cửa hàng V3 tiêu xài cá Nguyễn Trung N, cụ thể:

- Xe 1: Ngày 05/11/2022, Lê Thị Phương N (Là Nguyễn Trung N viên của Cửa hàng V3) thực hiện việc bán cho khách hàng Trần Trọng N chiếc xe máy điện hiệu FELIZ S - đỏ, số khung RPXN4LHHVNE040921 với giá niêm yết là 29.900.000 đồng. Nếu thực hiện đúng quy định bán hàng trả đủ tiền trực tiếp thì Lê Thị Phương N thu chuyển khoản 29.900.000 đồng từ khách hàng Trần Trọng N và chuyển tiền lại cho Nguyễn Trung N; Nguyễn Trung N sẽ cập nhật vào hệ thống bán hàng của cửa hàng thể hiện thông tin đã bán xe, tạo phiếu thu tiền và giao xe cho khách, xuất hóa đơn VAT. Tuy nhiên, sau khi bán xe Nguyễn Trung N sử dụng thủ đoạn gian dối cập nhật thông tin sai là bán xe trả góp, in hóa đơn VAT (Ngày 23/11/2022), không lập phiếu thu và không cập nhật thông tin giao xe cho khách để tránh bị Công ty phát hiện. Sau khi biết xe đã được đóng thuế Nguyễn Trung N tiến hành hủy hóa đơn đã được in trước đó để chiếm đoạt 29.900.000 đồng của công ty tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 2: Ngày 22/11/2022, Lê Thành T (Là Nguyễn Trung N viên cửa hàng V3) thực hiện việc bán cho khách hàng Nguyễn Thị Đăng G chiếc xe máy điện hiệu FELIZ S - đỏ, số khung RPXN4LHHVNE05760 với giá niêm yết là 29.900.000 đồng. Khi bán xe xong, Lê Thành T giao số tiền mặt 29.900.000 đồng cho Lê Thị Phương N để Lê Thị Phương N giao lại cho Nguyễn Trung N. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Trung N đã thực hiện với phương thức và thủ đoạn như nêu trên để chiếm đoạt 29.900.000 đồng tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 3: Ngày 19/11/2022, Lê Thị Phương N thực hiện việc bán cho khách hàng Nguyễn Đăng T chiếc xe máy điện hiệu FELIZ - trắng, số khung RPXM6SHHVME045922 với giá niêm yết là 24.900.000 đồng; khách hàng Nguyễn Đăng T đã thanh toán qua máy POS vào tài khoản của Công ty V. Khi bán xe xong, Lê Thị Phương N giao hồ sơ cho Nguyễn Trung N thì Nguyễn Trung N cập nhật thông tin hệ thống là bán xe trả góp, in hóa đơn VAT (Ngày 27/11/2022), không lập phiếu thu, không cập nhật thông tin giao xe và lợi dụng việc có khách hàng Lê Thị Kiều N mua chiếc xe hiệu FELIZ S - đỏ, số khung RPXN4LHHVNE042533 với giá là 29.900.000 đồng thanh toán bằng tiền mặt nên Nguyễn Trung N đã chuyển đổi hình thức thanh toán của khách hàng Lê Thị Kiều N. Do đó, hồ sơ mua xe của khách hàng Lê Thị Kiều N sẽ thanh toán bằng máy POS (thông tin thanh toán của khách hàng Nguyễn Đăng T) với số tiền 24.900.000 đồng và thanh toán tiền mặt 5.000.000 đồng. Nguyễn Trung N dùng thủ đoạn trên mục đích để qua mặt, không để hệ thống quản lý của Công ty V biết được việc cửa hàng Nguyễn Trung N quản lý đã giao xe cho khách và đã thu đủ số tiền bán xe. Sau đó, Nguyễn Trung N hủy hóa đơn của khách hàng Nguyễn Đăng T trên hệ thống DMS để chiếm đoạt 24.900.000 đồng tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 4: Ngày 09/12/2022, Lê Thành T thực hiện việc bán cho khách hàng Phan Thị T chiếc xe máy điện hiệu EVO200 LITE - đen, số khung RPXP2LHLVNE052418 với giá niêm yết là 22.000.000 đồng; khách hàng Phan Thị T đã thanh toán qua máy POS vào tài khoản của Công ty Vinfast. Khi bán xe xong, Tín giao hồ sơ cho Nguyễn Trung N thì Nguyễn Trung N cập nhật

thông tin hệ thống là bán xe trả góp, in hóa đơn VAT (Ngày 19/12/2022), không lập phiếu thu, không cập nhật thông tin giao xe và lợi dụng có hồ sơ của khách hàng Nguyễn Thị Thúy L mua xe và thanh toán bằng tiền mặt số tiền 22.000.000 đồng nên Nguyễn Trung N đã chuyển đổi hình thức thanh toán của khách hàng này thành trả tiền qua máy POS. Sau đó, Nguyễn Trung N hủy hóa đơn bán hàng của khách hàng Phan Thị T trên hệ thống DMS để chiếm đoạt 22.000.000 đồng tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 5: Ngày 26/12/2022, Lê Thành T thực hiện việc bán cho khách hàng Lâm Bích V chiếc xe máy điện hiệu EVO200 - xanh đen, số khung RPXP1LHHVNE063160 với giá niêm yết là 22.000.000 đồng; khách hàng Lâm Bích V đã thanh toán qua máy POS vào tài khoản của Công ty V. Sau khi bán xe, Lê Thành T giao hồ sơ cho Nguyễn Trung N thì Nguyễn Trung N cập nhật thông tin hệ thống là bán xe trả góp, in hóa đơn VAT (Ngày 05/01/2023), không lập phiếu thu, không cập nhật thông tin giao xe và lợi dụng hồ sơ của khách hàng Nguyễn Thị L mua xe và thanh toán bằng máy POS số tiền 22.000.000 đồng nên Nguyễn Trung N đã gắn thông tin thanh toán của khách hàng Lâm Bích V sang cho khách hàng Nguyễn Thị L, tiếp tục gắn thông tin thanh toán của khách hàng Nguyễn Thị L sang khách hàng Phạm Thị Mỹ D và tiếp tục gắn thông tin thanh toán của khách hàng Phạm Thị Mỹ Dung sang cho khách hàng Hoàng Văn P (Hoàng Văn P thanh toán bằng tiền mặt 22.000.000 đồng). Sau đó, Nguyễn Trung N hủy hóa đơn khách hàng Lâm Bích V trên hệ thống DMS để chiếm đoạt 22.000.000 đồng tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 6: Ngày 30/12/2022, Lê Thị Phương N thực hiện việc bán cho khách hàng Lê Tường V chiếc xe máy điện hiệu THEON S - đỏ, số khung RPXP9LMHVNE033437 với giá niêm yết là 69.900.000 đồng. Lê Thị Phương N thu số tiền mặt 19.528.000 đồng và thu tiền thanh toán qua máy POS số tiền 1.442.000 đồng từ khách hàng Lê Tường V, còn lại số tiền 48.930.000 đồng khách hàng trả góp qua ngân hàng. Sau khi Lê Thị Phương N giao hồ sơ và số tiền mặt 19.528.000 đồng cho Nguyễn Trung N thì Nguyễn Trung N cập nhật thông tin hệ thống là bán xe trả góp, xuất hóa đơn VAT (Ngày 08/01/2023), lập phiếu thu số tiền 20.970.000 đồng, không cập nhật thông tin giao xe và chiếm đoạt số tiền 19.528.000 đồng tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 7: Ngày 04/3/2023, Lê Thị Phương N thực hiện việc bán cho khách hàng Thiều Văn Thanh T chiếc xe máy điện hiệu FELIZ S - đen, số khung RPXN4LHHVNE035824 với giá niêm yết là 28.900.000 đồng nhưng được khuyến mãi (Áp dụng mã giảm giá ứng dụng T) số tiền 399.000 đồng nên còn giá là 28.501.000 đồng. Khi bán xe xong, Lê Thị Phương N giao hồ sơ và chuyển khoản số tiền 28.501.000 đồng cho Nguyễn Trung N thì Nguyễn Trung N cập nhật thông tin hệ thống là bán xe trả góp, in hóa đơn VAT (Ngày 15/3/2023), không lập phiếu thu và không cập nhật thông tin giao xe. Để tránh bị phát hiện, Nguyễn Trung N hủy hóa đơn nhưng khi khách hàng sử dụng hóa đơn này đi đóng thuế thì không thực hiện được nên Nguyễn Trung N đã in lại hóa đơn khác vào ngày 31/3/2023. Với thủ đoạn này, Công ty V không biết

được việc Nguyễn Trung N đã giao xe cho khách hàng và Nguyễn Trung N đã chiếm đoạt 28.501.000 đồng tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 8: Ngày 20/3/2023, Nguyễn Trung N trực tiếp bán cho khách hàng Nguyễn Kim S chiếc xe máy điện hiệu FELIZ S - đen, số khung RPXN4LHHVNE045993 với giá niêm yết là 28.900.000 đồng. Khi bán xe xong, Nguyễn Trung N cập nhật thông tin hệ thống là bán xe trả góp, in hóa đơn VAT (Ngày 23/3/2023), không lập phiếu thu và không cập nhật thông tin giao xe. Sau đó, Nguyễn Trung N hủy hóa đơn bán hàng của khách hàng Nguyễn Kim S để chiếm đoạt số tiền 28.900.000 đồng tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 9: Ngày 26/3/2023, Lê Thị Phương N thực hiện việc bán cho khách hàng Nguyễn Xuân T chiếc xe máy điện hiệu FELIZ S - đỏ, số khung RPXN4LHHVNE067385 với giá niêm yết là 29.900.000 đồng (Được giảm giá 1.000.000 đồng do đã đặt cọc 2.000.000 đồng chuyển khoản cho Công ty). Khi bán xe xong, Lê Thị Phương N giao hồ sơ và số tiền mặt 26.900.000 đồng cho Nguyễn Trung N thì Nguyễn Trung N cập nhật thông tin hệ thống là bán xe trả góp, xuất hóa đơn VAT (Ngày 29/3/2023), không lập phiếu thu và không cập nhật thông tin giao xe để chiếm đoạt 26.900.000 đồng tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 10: Khách hàng Vũ Mỹ Hồng D đặt cọc mua xe hiệu EVO200 trên trang Web/V.com với số tiền 2.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản cho Công ty V, sau đó khách hàng Vũ Mỹ Hồng D chuyển cọc cho khách hàng Nguyễn Bửu L. Đến ngày 29/3/2023, khách hàng Nguyễn Bửu L đến cửa hàng và được Lê Thị Phương N thực hiện việc bán chiếc xe máy điện hiệu EVO200 - đen, số khung RPXP1LHHVNE062317 với giá 19.000.000 đồng (đã trừ số tiền 2.000.000 đồng tiền cọc). Khi bán xe xong, Lê Thị Phương N giao hồ sơ và số tiền mặt 19.000.000 đồng cho Nguyễn Trung N thì Nguyễn Trung N cập nhật thông tin hệ thống là bán xe trả góp, in hóa đơn VAT, không lập phiếu thu và không cập nhật thông tin giao xe. Sau đó, Nguyễn Trung N hủy hóa đơn bán hàng của khách hàng để chiếm đoạt 19.000.000 đồng tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 11: Ngày 02/4/2023, Nguyễn Trung N trực tiếp bán cho khách hàng Phạm Thị H chiếc xe máy điện hiệu EVO200 LITE - đen, số khung RPXP2LHLVNE059930 với giá niêm yết là 22.000.000 đồng nhưng được khuyến mãi (Giảm thẳng khi đặt mua xe trên trang Web/V.com) số tiền 1.000.000 đồng nên còn giá là 21.000.000 đồng. Khách hàng Phạm Thị H thanh toán qua máy POS (Tài khoản Ngân hàng của Nguyễn Ngọc M). Sau khi bán xe, Nguyễn Trung N cập nhật thông tin hệ thống là bán xe trả góp, xuất hóa đơn VAT (Ngày 07/4/2023), không làm phiếu thu, không cập nhật thông tin giao xe và lợi dụng việc có khách hàng Nguyễn Thanh N mua xe Feliz - đỏ rượu số tiền 24.900.000 đồng thanh toán bằng tiền mặt nên Nguyễn Trung N đã chuyển đổi hình thức thanh toán của khách hàng Nguyễn Thanh N. Do đó, hồ sơ mua xe của khách hàng Nguyễn Thanh N sẽ thanh toán bằng máy POS với số tiền 21.000.000 đồng và Nguyễn Trung N thực hiện thanh toán qua máy POS số tiền

3.900.000 đồng từ thẻ Ngân hàng số 4573-5300-0025-5211 của Nguyễn Trung N nhưng không thành công để chiếm đoạt 24.900.000 đồng (Gồm 21.000.000 đồng và 3.900.000 đồng) tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 12: Ngày 28/4/2023, Lê Thị Phương N thực hiện việc bán cho khách hàng Phạm Thị Thanh T chiếc xe máy điện hiệu EVO200 LITE - trắng, số khung RPXP2LHLVNE060134 với giá niêm yết là 22.000.000 đồng nhưng được khuyến mãi (Áp dụng mã giảm giá ứng dụng T) số tiền 1.000.000 đồng nên còn giá là 21.000.000 đồng. Khi bán xe xong, Lê Thị Phương N giao hồ sơ và số tiền mặt 21.000.000 đồng cho Nguyễn Trung N thì Nguyễn Trung N cập nhật thông tin hệ thống là bán xe trả góp, in hóa đơn VAT (Ngày 05/5/2023), không lập phiếu thu và không cập nhật thông tin giao xe. Sau đó, Nguyễn Trung N hủy hóa đơn để chiếm đoạt số tiền 21.000.000 đồng tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 13: Ngày 14/5/2023, Nguyễn Trung N trực tiếp bán cho khách hàng Vương Thị Giang N chiếc xe máy điện hiệu EVO200 LITE - đỏ, số khung RPXP2LHLVNE052635 với giá niêm yết là 22.000.000 đồng nhưng được khuyến mãi (Áp dụng mã khuyến mãi E-voucher) số tiền 1.000.000 đồng nên còn giá là 21.000.000 đồng. Khi thu số tiền mặt 21.000.000 đồng và giao xe xong thì Nguyễn Trung N cập nhật thông tin hệ thống là bán xe trả góp, xuất hóa đơn VAT (Ngày 16/5/2023), không lập phiếu thu và không cập nhật thông tin giao xe để chiếm đoạt 21.000.000 đồng tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 14: Ngày 10/5/2023, Nguyễn Trung N bán cho khách hàng Đỗ Thị H chiếc xe máy điện hiệu EVO200 LITE - vàng, số khung RPXP2LHLVNE050355 với giá niêm yết là 22.000.000 đồng nhưng được khuyến mãi (Áp dụng mã giảm giá ứng dụng T) số tiền 1.000.000 đồng nên còn giá là 21.000.000 đồng. Sau khi nhận 21.000.000 đồng qua chuyển khoản từ khách hàng Đỗ Thị H thì Nguyễn Trung N cập nhật thông tin hệ thống là bán xe trả góp, in hóa đơn VAT (Ngày 15/5/2023), không lập phiếu thu và không cập nhật thông tin giao xe. Sau đó, Nguyễn Trung N hủy hóa đơn để chiếm đoạt 21.000.000 đồng tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 15: Ngày 20/02/2023, Lê Thị Phương N thực hiện việc bán cho khách hàng Hồ Thị Ngọc N chiếc xe máy điện hiệu FELIZ S - đen, số khung RPXN4LHHVNE067228 với giá niêm yết là 29.900.000 đồng nhưng theo chương trình khuyến mãi giảm còn 28.900.000 đồng. Khi bán xe xong, Lê Thị Phương N giao hồ sơ và đưa số tiền mặt 28.900.000 đồng cho Nguyễn Trung N thì Nguyễn Trung N cập nhật thông tin hệ thống là bán xe thanh toán qua Payoo (Hạch toán ảo), xuất hóa đơn VAT (Ngày 06/03/2023) để chiếm đoạt 28.900.000 đồng tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 16: Ngày 18/01/2023, Trần Hoàng K (là Nguyễn Trung N viên kỹ thuật tại cửa hàng V3) mua chiếc xe máy điện hiệu FELIZ S - đen, số khung RPXN4LHHVNE054692 với giá niêm yết là 29.900.000 đồng nhưng do Trần Hoàng K là Nguyễn Trung N viên cửa hàng nên được giảm giá 10% còn 26.910.000 đồng. Trần Hoàng K trực tiếp đưa đủ số tiền mặt cho Nguyễn Trung

N, tuy nhiên Nguyễn Trung N cập nhật thông tin hệ thống là bán xe thanh toán qua Payoo (Hạch toán ảo), xuất hóa đơn VAT (Ngày 18/01/2023) và không làm hồ sơ bán xe (hồ sơ giấy) để chiếm đoạt 26.910.000 đồng tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 17: Ngày 23/12/2022, Lê Thị Phương N thực hiện việc bán cho khách hàng Nguyễn Hồng V chiếc xe máy điện hiệu FELIZ S - đỏ, số khung RPXN4LHHVNE043300 với giá niêm yết là 29.900.000 đồng. Lê Thị Phương N trực tiếp thu tiền mặt 7.900.000 đồng còn 22.000.000 đồng thì Nguyễn Hồng V chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của Công ty V. Khi bán xe xong, Lê Thị Phương N giao hồ sơ và đưa số tiền mặt 7.900.000 đồng cho Nguyễn Trung N thì Nguyễn Trung N cập nhật thông tin hệ thống là bán xe thanh toán qua Payoo (Hạch toán ảo), xuất hóa đơn VAT (Ngày 18/01/2023) và lợi dụng việc có khách hàng Văn Công L mua xe và thanh toán bằng tiền mặt số tiền 22.000.000 đồng nên Nguyễn Trung N gán thông tin đã thanh toán của Nguyễn Hồng V chuyển sang cho Văn Công L để chiếm đoạt 29.900.000 đồng tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

- Xe 18: Ngày 30/01/2023, Nguyễn Trung N trực tiếp bán cho khách hàng Huỳnh Chí K chiếc xe máy điện hiệu Evo 200 - Trắng Ngọc Trai, số khung RPXP1LHHVNE062893 với giá là 21.700.000 đồng và thanh toán tiền mặt giao cho Nguyễn Trung N. Khi bán xe xong, Nguyễn Trung N cập nhật thông tin hệ thống là bán xe thanh toán qua Payoo (Hạch toán ảo), xuất hóa đơn VAT (Ngày 03/02/2023) để chiếm đoạt 21.700.000 đồng tiêu xài cá Nguyễn Trung N.

Qua kiểm tra, Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ V phát hiện có thất thoát tài sản nên đến trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè trình báo. Đến ngày 07/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Trung N về tội “Tham ô tài sản”. Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Trung N khai nhận toàn bộ sự việc nêu trên, phù hợp với lời khai của người đại diện Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HSST ngày 28/3/2024 của Tòa án Nguyễn Trung N dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ vào điểm c, d, khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Trung N 09 (Chín) năm tù, về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngày 02/4/2024, bị cáo Nguyễn Trung N kháng cáo xin được giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận: Cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Tham ô tài sản” là đúng người, đúng tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, số tiền chiếm đoạt đã được bồi thường toàn bộ tuy nhiên cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 09 năm tù là có phần nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Bị cáo tự bào chữa: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trung N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm cùng với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/11/2022 đến ngày 14/5/2023, tại cửa hàng V3 Nhà Bè, Nguyễn Trung N đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được phân công chiếm đoạt số tiền 446.839.000 đồng của Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ V thông qua việc bán 18 chiếc xe máy điện. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Trung N đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trung N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền bị cáo Nguyễn Trung N chiếm đoạt đã được bị cáo khắc phục toàn bộ; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là nặng; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tiết mới là hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; có cha, mẹ bị nhiều bệnh đang phải điều trị như: đái tháo đường không phụ thuộc insuline, tăng lipid máu hỗn hợp, bệnh cơ tim do thiếu máu cục bộ, bệnh viêm gan, giãn tĩnh mạch chi dưới, bướu giáp.

Xét bị cáo Nguyễn Trung N có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s thuộc khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đặc biệt đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt và được bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng thêm điều 54 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, theo hướng chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung N. Do đó, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung N, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Việc Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ nhất định theo quy định tại khoản 5, Điều 353 Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Tuy nhiên do không có kháng cáo, kháng nghị về việc này và để không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Chấp nhận kháng cáo của bị Nguyễn Trung N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HSST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;*

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung N** 04 năm 06 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2023.

Bị cáo Nguyễn Trung N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND H. Nhà Bè; (1)
- THA-DS H. Nhà Bè; (1)
- TAND H. Nhà Bè; (2)
- Công an H. Nhà Bè; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Viết Hùng

- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (18) (4)

